TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH L□U** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 11- 8 - 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL , TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Vinh Hiến;
2. Ông Trần Minh Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL , tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện QL , tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Phương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL , xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST- DS ngày 23/11/2021, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96 /2022/QĐXXST- DS ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1986, vắng mặt;

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Quý*: Chị Nguyễn Thị Thanh Nhàn, sinh năm 1988 (vợ anh Q), (theo giấy ủy quyền ngày 03/8/2022);

2. Chị Nguyễn Thị Thanh Nhàn, sinh năm 1988, có mặt;

Cùng nơi cư trú: Chung cư Ecolife Capital, số 58 Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận N, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1979, có mặt;

2. Anh Dương Văn L, sinh năm 1976 (chồng chị D), vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Khối 9 thị trấn C, huyện QL , tỉnh Nghệ An.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hồ Văn Qvà chị Nguyễn Thị Thanh Ncùng

thống nhất trình bày:

Vợ chồng anh, chị và vợ chồng anh Dương Văn L, chị Nguyễn Thị Kim D có quan hệ họ hàng, nên từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019, chị Nguyễn Thị Kim D có hỏi vay tiền vợ chồng anh, chị để mua đất, mở rộng nhà xưởng. Vợ chồng anh, chị nhất trí cho chị D vay và đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của chị D tại Ngân hàng PvcomBank. Cụ thể, chị D vay số tiền 680.000.000 đồng; số tiền này chia thành nhiều lần (lần 200.000.000 đồng và 300.000.000 đồng, chị D nói vay để mua đất bên cạnh mở xưởng cho anh Dương Văn L tại xã Quỳnh Hậu; còn lần vay 100.000.000 đồng và 80.000.000 đồng, vay để làm ăn). Khi đặt vấn đề vay thì chị D và anh L có gọi điện hỏi vay. Thời gian hẹn trả nợ là 2 tháng, thỏa thuận bằng miệng không lãi suất. Sau đó vài ngày chị D trả được cho chị N50.000.000 đồng. Tuy nhiên hết thời hạn trả nợ, chị D, anh L không trả được nợ mặc dù anh, chị đã đòi nợ nhiều lần. Đến tháng 9/2019, chị D có viết giấy xác nhận vay nợ của vợ chồng anh, chị. Đến tháng 11/2020, chị D, anh L trả thêm cho anh, chị được 50.000.000 đồng. Nay anh L, chị D còn nợ anh, chị 580.000.000 đồng. Kể từ tháng 11/2020 đến nay chị D, anh L không trả thêm cho anh, chị đồng nào. Nay anh, chị yêu cầu chị D và anh L cùng có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh, chị số tiền gốc 580.000.000 đồng; không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Vào ngày 05/4/2019, chị có vay của vợ chồng anh Quý, chị Ntổng cộng số tiền 680.000.000 đồng, nhưng sau đó vài ngày chị đã trả cho anh Quý, chị Nlà 50.000.000 đồng. Khi vay thì chỉ có chị đặt vấn đề với anh Quý, chị Nhàn, chồng chị là anh L không biết việc vay này, vì chị vay về để cho người khác vay lại, nên dấu không nói cho anh L biết. Khi vay không thỏa thuận lãi suất vì chị em họ hàng quen biết nhau. Khi giao tiền, chị Nhàn, anh Qcũng giao qua tài khoản của chị và chị đã được nhận đầy đủ số tiền trên. Thời gian hẹn trả nợ là vài tháng sau, khi nào cần thì chị Nhàn, anh Qbáo chị sẽ trả. Tuy nhiên sau đó do bể nợ, hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật nên chị không có điều kiện để trả cho anh Quý, chị Nhàn. Khoảng tháng 9/2019, chị có viết giấy xác nhận nợ. Khi viết giấy này anh L cũng không hề biết. Khi anh Quý, chị Nnhiều lần đến nhà đòi nợ thì anh L mới biết chị có vay của anh Quý, chị N630.000.000 đồng. Do anh em họ hàng mà chị Nhàn, anh Qcũng có khó khăn nên chị đã động viên anh L xoay xở trả cho anh Quý, chị N50.000.000, nên mới có giấy hẹn trả nợ ngày 01/11/2020, anh L và chị cùng hứa trả 30.000.000 đồng vào ngày 10/11/2020 và trả 20.000.000 đồng vào ngày 30/11/2020. Giấy hẹn trả nợ đó anh L có ký là để hẹn trả khoản 50.000.000 đồng, không phải hẹn trả toàn bộ khoản nợ của chị.

Nay anh Quý, chị Nyêu cầu chị trả số nợ gốc 580.000.000 đồng thì chị xin anh Quý, chị Ncho chị có thời gian sắp xếp để trả nợ. Việc vay nợ trên chị tự vay nên tự chịu trách nhiệm trả, không liên quan đến anh L. Anh L không có nghĩa vụ trả nợ cùng với chị.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Dương Văn L trình bày:

Về việc vay nợ của chị D tại anh Quý, chị Nkhoản tiền 630.000.000 đồng như thế nào anh không được biết, anh không biết chị D vay vào thời gian nào và vay để làm gì, không thấy chị D bàn bạc, thông qua anh, cũng không thấy chị D đưa tiền về nhà mua sắm vật dụng gia đình hay đóng góp vào công việc làm ăn của anh. Anh chưa bao giờ gọi điện cho anh Quý, chị Nđể hỏi vay tiền anh Quý, chị Nhàn, vì anh Quý, chị Nlà anh em bên vợ anh. Đến tháng 10/2020, khi thấy anh Quý, chị Nđến nhà đòi nợ chị D thì anh mới biết. Do thời gian đó anh Quý, chị Nđòi nợ nhiều lần và nghĩ tình anh em nên khi chị D bàn với anh hỗ trợ chị D trả bớt cho chị Nhàn, anh Qmột khoản nào đó thì anh mới đồng ý xoay tiền. Nên mới có giấy hẹn trả nợ ngày 01/11/2020, là hẹn trả 30.000.000 đồng vào ngày 10/11/2020 và trả 20.000.000 đồng vào ngày 30/11/2020. Như vậy theo anh, anh chỉ hỗ trợ chị D hứa trả số tiền 50.000.000 đồng chứ không phải toàn bộ số nợ mà chị D đã vay của anh Quý, chị Nhàn. Nay anh Quý, chị Nyêu cầu anh cùng với chị D phải có trách nhiệm trả số nợ gốc 580.000.000 đồng thì anh không nhất trí, vì anh không vay anh Quý, chị Nhàn, không biết việc vay của chị D và không được hưởng lợi nào từ số tiền chị D vay trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:

Về việc thuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh L có một số lần không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim D thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Hồ Văn Quý, chị Nguyễn Thị Thanh Nsố tiền gốc 580.000.000 đồng. Về lãi suất, anh Quý, chị Nkhông yêu cầu giải quyết nên đình chỉ nội D này. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Dương Văn L có hộ

khẩu thường trú tại khối 9, thị trấn Cầu Giát, huyện QL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL theo khoản 2 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội D:

Xét việc vay tiền giữa anh Quý, chị Nvà chị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội D phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Khi vay tiền không lập hợp đồng, nhưng chị Nđã chuyển cho chị D số tiền 680.000.000 đồng; chị D đã nhận đầy đủ số tiền trên. Sau đó chị D đã viết giấy xác nhận nợ nên Hội đồng xét xử nhận định đây là giao dịch hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên trong vụ án này.

Tại giấy giấy xác nhận vay nợ ngày 05/9/2019, hai bên thỏa thuận miệng thời gian trả nợ là hai tháng, không ghi lãi suất. Do đó xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi suất. Chị D thừa nhận đã vay, nhận tiền và hiện nay đang còn nợ của anh Quý, chị N580.000.000 đồng, phù hợp với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu.

Như vậy có đủ căn cứ để buộc chị Nguyễn Thị Kim D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Hồ Văn Qvà chị Nguyễn Thị Thanh Nsố tiền gốc tổng cộng là 580.000.000 đồng.

Xét thấy, tại đơn khởi kiện anh Quý, chị Ncó yêu cầu lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu nên HĐXX quyết định đình chỉ nội D này.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Dương Văn L có trách nhiệm trả nợ chung với chị Nguyễn Thị Kim D. Nguyên đơn khai rằng anh L có gọi điện hỏi vay tiền nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Tại thời điểm chị Nchuyển tiền cho chị D qua các tài liệu thể hiện người nhận là Nguyễn Thị Kim D. Khi chị D viết giấy biên nhận tiền cũng không thể hiện anh L có biết việc vay này hay không vì anh L không ký vào giấy. Quá trình giải quyết vụ án anh L không thừa nhận có hỏi vay tiền của anh Quý, chị D; đồng thời số tiền chị D vay của anh Quý, chị Nđể làm gì anh L cũng không được biết. Mặt khác, chị D cũng khai nhận việc vay là việc riêng của chị và để cho người khác vay lại, không liên quan đến anh L. Xét giấy hẹn trả nợ ngày 01/11/2020 anh L có ký vào nhưng chỉ ghi hẹn trả số tiền 30.000.000 đồng ngày 10/11/2020 và trả 20.000.000 đồng ngày 30/11/2020, không phải hẹn trả toàn bộ khoản nợ 580.000.000 đồng. Do đó không có căn cứ để buộc anh L có trách nhiệm cùng với chị D trả số nợ trên cho anh Quý, chị Nhàn.

[3]. Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Qvà chị Nguyễn Thị Thanh Nhàn.

[1]. Buộc chị Nguyễn Thị Kim D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Hồ Văn Qvà chị Nguyễn Thị Thanh Nsố tiền nợ gốc theo giấy xác nhận vay nợ ngày 05/9/2019 là 580.000.000đ (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp 27.200.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Hồ Văn Qvà chị Nguyễn Thị Thanh Nsố tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007605 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL , tỉnh Nghệ An.

[3] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Chính **Nguyễn Vinh Hiến** **Hồ Đạt Nghiệm**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. QL ;
- Chi cục THADS H. QL ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VPTA và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. QL ;
- Chi cục THADS H. QL ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VPTA và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Minh Chính

Nguyễn Vinh Hiến

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. QL ;
- Chi cục THADS H. QL ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VPTA, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm